

HÌNH MÚA TRONG KIẾN TRÚC CHÙA THÁP PHẬT GIÁO KHMER NAM BỘ

LÊ NGỌC CANH^{*}

Để tìm hiểu nghệ thuật múa (hình múa) trong kiến trúc chùa tháp Phật giáo Khmer Nam Bộ, thì cần thiết phải tìm hiểu sơ lược về tôn giáo, bởi chúng có mối quan hệ hữu cơ với nhau. Chùa, tháp là biểu tượng đặc trưng của văn hóa Phật giáo Tiểu Thừa của người Khmer ở Nam Bộ. Song, trước đó khoảng thế kỉ I sau Công nguyên, Bàlamôn giáo đã là tôn giáo quan trọng của giới quý tộc. Từ thế kỉ XIII, Phật giáo Tiểu Thừa mới phát triển mạnh mẽ và trở thành tôn giáo chính thống của toàn cộng đồng người Khmer ở đồng bằng sông Cửu Long, Nam Bộ. Tuy Bàlamôn giáo đã suy tàn, nhưng ảnh hưởng của nó còn sâu đậm trong tâm thức con người và trong kiến trúc chùa tháp.

Điều này cho ta thấy rõ nét trong nghệ thuật múa (hình múa) trong kiến trúc chùa tháp của Phật giáo. Đó là hình múa vũ nữ Apsara, chim thần Ma Ha Krút, chim thần Garuda và cả Linga biểu tượng linh thiêng của Ba la môn giáo. Đó là sự hòa nhập, giao thoa giữa Bàlamôn giáo và Phật giáo Tiểu Thừa trong văn hóa tôn giáo của người Khmer ở đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL).

1. Tôn giáo của người Khmer

1.1. Bàlamôn giáo

Để tìm hiểu nghệ thuật múa (hình múa) trong các chùa tháp của Phật giáo Nam tông Khmer, thì cần thiết phải tìm hiểu khái lược về tôn giáo và chùa tháp của người Khmer. Bởi họ là chủ nhân sáng tạo văn hóa và kiến trúc chùa tháp, mà ở đó đã nảy sinh nghệ thuật múa (hình múa) như một đặc trưng, một yếu tố cấu thành nghệ thuật kiến trúc chùa tháp của người Khmer ở ĐBSCL. Chùa tháp là biểu tượng đặc trưng của người Khmer tồn tại, phát triển, biến đổi theo chiều dài lịch sử tiến hóa văn hóa tộc người. Nói tới văn hóa người Khmer là phải nói tới văn hóa kiến trúc chùa tháp, mà chùa tháp và hình múa gắn với tôn giáo tạo nên thể thống nhất hữu cơ với nhau trong văn hóa Khmer.

Người Khmer, một dân tộc tụ cư rất sớm ở vùng ĐBSCL, liên kết cộng đồng chặt chẽ thành những phum sóc. Theo nhiều nguồn tài liệu lịch sử mà chúng ta biết được thì từ 200 - 300 năm trước Công nguyên, người Khmer ở ĐBSCL đã sống tập trung thành phum không còn du canh du cư. Họ có tiếng nói riêng sống trong ngôi nhà nhỏ lợp bằng dừa nước

*. PGS. TS. NSND., Hà Nội.

những dùng búa dốn gỗ, dùng đá mài cọ lửa, dùng hũ đựng lúa, dùng chậu đựng nước và rượu...⁽¹⁾.

Thời này sinh hoạt văn hóa chủ yếu của người Khmer Nam Bộ là tín ngưỡng thờ thần Neakta (thần bảo hộ), Arak (thần bảo vệ dòng họ), chưa có tôn giáo chùa tháp. Khoảng thế kỷ I họ mới tiếp nhận Bàlamôn giáo từ Ấn Độ đến với người Chăm rồi lan tỏa đến người Khmer Nam Bộ. Sau đó, dần dần Bàlamôn giáo phát triển bền vững, và trở thành tôn giáo chính ở cộng đồng người Khmer. Bàlamôn giáo đã in đậm trong tâm thức và có ảnh hưởng tới nhiều lĩnh vực trong sinh hoạt văn hóa, xã hội của người Khmer vùng Nam Bộ. Đó là tục các thần Indra, Visnu, Siva. Khoảng thế kỷ XIII trở đi người Khmer Nam Bộ đã chuyển sang phụng thờ Phật giáo Tiểu Thừa cho đến nay.

Tuy Phật giáo Tiểu Thừa đã phát triển mạnh mẽ và nhanh chóng trở thành tôn giáo chính thống của toàn cộng đồng người Khmer Nam Bộ, nhưng ảnh hưởng và giá trị của các thần, các hình tượng thần của Bàlamôn giáo in đậm và vẫn hiện diện trong tâm thức, hòa lẫn trong tín ngưỡng dân gian và kiến trúc chùa tháp của họ.

"Đặc biệt Yeay Khmao và Kêkhâhâm là những Neakta thấy hiện diện ở khắp vùng đồng bằng sông Cửu Long. Rõ ràng đây là những hình tượng thần dân gian được gán cho các thuộc tính, các hóa thân của Visnu, Siva. Có thể nói thần của đạo Bàlamôn vẫn còn được bảo lưu sùng kính trong xã hội người Khmer ĐBSCL, gồm có ba vị chính:

Prum : Là thần tạo ra thế giới
Siva : Là thần tàn phá thế gian
(còn gọi là Eisáu)

Visnu : Là thần cứu giúp thế gian (tiếng Khmer gọi là Noareay hoặc Hari) Tượng Linga - Yôni những biểu tượng của Đạo giáo vẫn còn tìm thấy ở một số chùa và tượng được đặt ở nơi trang nghiêm như trước chính điện (Chùa "Kânchông" còn gọi là chùa "Cây họ")⁽²⁾.

Những hình tượng thần của Bàlamôn giáo cũng là những hình tượng múa trong kiến trúc chùa, tháp Khmer, mà chùa tháp là một đặc trưng biểu tượng của Phật giáo Tiểu Thừa của cộng đồng người Khmer vùng ĐBSCL.

1.2. Phật giáo

Phật giáo đến với người Khmer khá sớm, có lẽ chỉ sau Bàlamôn giáo không lâu, nhưng không được phát triển, mờ nhạt so với Bàlamôn giáo. Bởi, giới quý tộc Khmer sùng bái Bàlamôn giáo và là tôn giáo ngự trị trong tâm thức, tư tưởng, tình cảm của giới quý tộc, nên nó phát triển mạnh mẽ. Còn đa số dân nghèo theo Phật giáo Tiểu Thừa. Như vậy, thời gian này, người Khmer vùng ĐBSCL tồn tại, phát triển hai tôn giáo là Bàlamôn giáo và Phật giáo Tiểu Thừa.

Khoảng thế kỷ XII - XIII có nhiều biến động của lịch sử, của xã hội người Khmer, quan trọng là sự phân chia, mâu thuẫn trong giới quý tộc. Do đó, đời sống

1. Trương Lưu (chủ biên). *Văn hóa người Khmer vùng đồng bằng sông Cửu Long*. Nxb. Văn hóa dân tộc, 1993, Hà Nội, tr. 26.

2. Trương Lưu (chủ biên). *Văn hóa người Khmer vùng đồng bằng sông Cửu Long...* Sđd, tr. 57.

văn hóa tôn giáo, tâm linh của cộng đồng người Khmer vùng DBSCL có những biến đổi mạnh mẽ có tính lịch sử. Thời kì này Phật giáo Tiểu Thừa đã vươn lên chiếm ngự tinh thần, tư tưởng, tình cảm, tâm linh của toàn cộng đồng người Khmer Nam Bộ. Phật giáo dần dần phát triển bền vững trong nhân dân và giới quý tộc, trở thành tôn giáo chính thống của người Khmer Nam Bộ. Bởi lẽ Phật giáo Tiểu Thừa đã tồn tại lâu dài trong dân chúng với giáo lí hướng thiện từ bi nhân ái, yên lành, tính nhân văn cao cả. Giới quý tộc cũng dần dần từ bỏ Balamôn giáo, đến với Phật giáo Tiểu Thừa hòa đồng cùng với dân chúng. Từ thời điểm lịch sử này (thế kỉ XII - XIII) Phật giáo Tiểu Thừa là tôn giáo chính thống của toàn cộng đồng người Khmer Nam Bộ.

2. Chùa tháp Khmer

Chùa và tháp có vai trò ý nghĩa đặc biệt quan trọng với người Khmer Nam Bộ. Nó là đặc trưng biểu tượng linh thiêng của di sản văn hóa, tôn giáo, kiến trúc Khmer. Chùa là trung tâm sinh hoạt văn hóa, xã hội, nghệ thuật và phong tục, tập quán, lễ nghi của toàn cộng đồng phum sóc. Gần như phum sóc nào cũng có một ngôi chùa, hoặc một số phum sóc có một ngôi chùa. Theo thống kê chưa đầy đủ, cộng đồng người Khmer có khoảng sáu trăm ngôi chùa. Kinh phí xây dựng chùa truyền thống chủ yếu là từ công đức của toàn dân. Mặc dầu cuộc sống có nhiều khó khăn, nhưng họ đều đóng góp tối đa cho ngôi chùa của phum sóc được quy mô, hoành tráng, bề thế, bởi nơi đó là nơi gửi gắm niềm tin, nỗi niềm tâm linh, tình cảm, ý thức của con người

với Thích Ca Mâu Ni, với ngôi chùa linh thiêng của họ. Đạo pháp, đạo lí, thế tục, tôn giáo đã hòa nhập làm một.

Chùa, tháp là một quần thể kiến trúc độc đáo của người Khmer Nam Bộ, hội tụ năng lực sáng tạo, trí thức văn hóa, tư duy thẩm mĩ của con người. Theo nguyên tắc, quy ước truyền thống chùa gắn với tháp, xây chùa là tiếp đến xây tháp.

Chùa là nơi sinh hoạt Phật giáo, nơi tu hành của các sư sãi, là trường học chữ, học đạo lí làm người, học kinh Phật, giáo lí. Chùa là trung tâm văn hóa, xã hội và nhiều lĩnh vực sinh hoạt văn hóa cộng đồng, là nơi diễu hành, chỉ phối đạo và đời của các sư sãi. Ngoài ra, chùa còn là nơi sinh hoạt văn hóa, nghệ thuật, gắn bó với vòng đời người, từ lúc sinh ra đến khi về cõi vĩnh hằng. Chùa là biểu tượng, là chỗ dựa tinh thần, gắn bó sâu đậm trong tâm khảm của Phật tử, của mọi thành viên cộng đồng người Khmer Nam Bộ. Đạo và đời, tuy là hai nhưng lại có sự gắn kết chặt chẽ có tính nhất thể.

Kiến trúc chùa tháp là một quần thể di sản văn hóa độc đáo của người Khmer Nam Bộ, ở đó hội tụ bản sắc, trí tuệ, tài năng sáng tạo văn hóa của toàn cộng đồng. Chùa, tháp được xây dựng trên một vùng đất rộng lớn, với nhiều dạng kiểu kiến trúc, nhiều loại hình nghệ thuật điêu khắc, hội họa, trang trí và hình tượng múa. Cùng với kiến trúc chùa tháp là nhiều hàng cây cao vút, nhìn tổng thể chùa tháp là một quần thể kiến trúc quy mô, hoành tráng, lộng lẫy, uy nghi. Nền chùa phổ biến là tam cấp (ba bậc nền), nền thấp nhất có khi cao tới gần hai mét, hoặc cao hơn, tạo cho thể chùa vững

chắc, bề thế. Có thể kể đến chùa Kh'leung ở thị xã Sóc Trăng; chùa Ông Mệt (Bothisalarcay) ở thị xã Trà Vinh; chùa Kimphisaco ở Bạc Liêu; chùa Xà Lông, xã Đại Tân, Mỹ Xuyên; chùa Champa, xã Phú Tâm, huyện Mỹ Tú, Sóc Trăng; chùa Dom Melichei, Rạch Giá, Kiên Giang

Khuôn viên chùa truyền thống Khmer thường có tổng thể kiến trúc như sau:

Chính điện (Prekvihiya): là quan trọng bậc nhất trong kiến trúc chùa. Nền (Khươn) chính điện có nhiều cấp cao, rộng, có nhiều bậc lên xuống, mặt chính điện nhất thiết phải hướng Đông.

- Nhà thiêu: phổ biến ở dân tộc Khmer có tục lệ khi có người chết thì phải hỏa táng, nên trong khuôn viên chùa có xây nhà thiêu để thiêu xác các sư sãi và các thành viên trong sóc khi qua đời.

- Sala (pabusant - nhà tầng): Trong khuôn viên chùa không chỉ có một Sala mà có nhiều Sala để cho các sư sãi sinh hoạt, nghỉ ngơi. Trong các tòa nhà Sala có một tòa nhà để cho các vị sư sãi cả (Luk Krou) sinh hoạt, nghỉ ngơi và tiếp khách gọi là Sala Thiên. Một số chùa có Sala dành riêng cho khách ở xa nghỉ ngơi.

- Trường học: Có vai trò quan trọng trong việc truyền bá giáo lý, đạo lý làm người. Nhưng trước hết là phải học chữ Khmer và văn hóa cho các trẻ em trong sóc. Trường học cũng là nơi lưu giữ các pho sách của Balamôn giáo và Phật giáo. Mọi người đến đây đều thực hiện 8 điều tốt: Suy nghĩ tốt; Nói điều tốt; Làm điều tốt; Ý chí tốt; Siêng năng tốt; Ý thức tốt; Thiên định tốt; Tu tâm tốt.

- Nhà bếp: Chùa với người Khmer là nơi diễn ra nhiều loại hình sinh hoạt văn hóa cộng đồng, đặc biệt là lễ hội chùa. Nên khuôn viên chùa có xây dựng nhà bếp, nơi để nấu ăn để cúng Phật và thực phẩm để sư sãi cộng đồng đến dự lễ, tết, hội chùa thụ hưởng.

- Cổng chùa: Là cửa ngõ vào chùa, chùa nào cũng có cổng với quy mô to, nhỏ, đồ sộ, hoành tráng uy nghi khác nhau. Cổng chùa cũng là một kiểu kiến trúc độc đáo của chùa Khmer Nam Bộ. Có thể kể đến một số cổng chùa đẹp là cổng chùa Pré Buôn Prôphéc (Chùa Bốn Mặt), chùa Ch'mui Tim Chas, chùa Kh'leung ở Sóc Trăng.

Trong khuôn viên kiến trúc chùa tháp Khmer có nhiều trang trí, họa tiết, điêu khắc, hội họa với nhiều hình tượng, mô típ đề tài khác nhau. Như hình tượng Rồng (Niêk), Tiên nữ hình chim (Tép pro nam), chim thần (Garuda), thần vũ nữ, chim thần (Kây Nô), Chàng (Yak), thần đất (Hông pro át Thô Ni), Rìu Hu, Lìng. Trong đó có một số hình tượng múa độc đáo, đặc sắc trong kiến trúc chùa, tháp, cổng chùa Khmer ở Nam Bộ.

Qua khảo cứu khái lược về tôn giáo và kiến trúc chùa tháp Khmer Nam Bộ, cho thấy hình tượng múa, thần múa, tiên nữ múa có liên quan tới nghệ thuật múa là một biểu hiện đặc trưng văn hóa nói chung và chùa tháp nói riêng. Nói cách khác là hình tượng múa, thần múa, tiên nữ là một trong những loại hình góp phần cấu thành nghệ thuật kiến trúc chùa tháp Khmer vùng Nam Bộ.

3. Hình múa trong kiến trúc chùa tháp Khmer

Hình múa trong chùa tháp Khmer được thể hiện rõ nét là qua nghệ thuật điêu khắc, hội họa, trang trí, đó là những pho tượng, những bức tranh vẽ nghệ thuật múa hoặc có liên quan tới múa. Những tượng múa này làm bằng chất liệu đá có niên đại từ thế kỷ VII đến thế kỷ XVIII, ẩn mình trong các tượng thần. Các tượng đó là: Thần Suria (Mặt Trời), thần Ganêxa (đầu voi mình người), nữ thần Uma, v.v...

Hiện nay, hình tượng người múa, cảnh múa còn tồn tại trong các kiến trúc chùa, tháp, cổng chùa có một số hình tượng múa sau:

Vũ nữ trên đỉnh tháp

Múa trên tháp

Múa tiên nữ (Tép pro Nom)

Múa tiên nữ hình cá

Vũ nữ (Kây No)

Chim thần Garuda

Chim thần Ma ha Krut

Vũ nữ Apsara

Hình người nhảy múa trong chùa

3.1. Hình múa Vũ nữ Kây No

Kây No trong truyền thuyết, thần thoại được miêu tả là một tiên nữ đẹp tuyệt vời của thế giới thiên thần. Kây No cũng còn có tên gọi là chim thần, bay lượn như loài chim, vũ nữ thần tiên múa đẹp quyến rũ thiên thần, được giảng trần đến với cửa Phật, đến với trần gian. Về vũ nữ thiên thần có nhiều dị bản khác nhau. Dù sao thì nữ thần Kây No cũng là một hiện tượng đặc biệt trong kiến trúc chùa của người Khmer Nam Bộ. Những ngôi chùa đầy đủ hoàn thiện trong kiến

trúc chùa bao giờ cũng có sự hiện diện của vũ nữ thiên thần Kây No trên phần đầu của mỗi cột ở hành lang của chùa theo thể chín bay: hai tay giơ cao sang hai bên, ngang đỉnh đầu đỡ thân sà của mái chùa; dưới đôi tay có khắc hình cánh chim như đang lượn bay, hai chân sát vào nhau, ở thế chân khuyu, toàn thân lao về phía trước, ngực ưỡn.

Vũ nữ thiên thần Kây No không chỉ có trong kiến trúc chùa mà còn hiện diện trong kiến trúc cổng chùa được đặt ở vị trí quan trọng, trên cao của các cột trụ của cổng chùa và cũng ở tư thế, trang trí như ở các hàng cột chùa.

3.2. Hình múa chim thần Ma Ha Krút

Chim thần Ma Ha Krút được bố trí ở nhiều vị trí khác nhau, ở chùa và cổng chùa. Chim thần Ma Ha Krút, có những nét gần gũi với loại Garuda cổ xưa của người Chăm, người Campuchia, nhưng khác xa với Garuda của người Chăm, người Campuchia bởi sự sáng tạo độc đáo của người Khmer Nam Bộ.

Người Khmer suy tôn Ma Ha Krút là chim thần, chim múa, tiên múa, bởi tạo dáng, tạo thế của Ma Ha Krút như chim đang múa, người chim múa. Chim thần được cấu tạo hai phần, phần trên là đầu chim, phần dưới là thân người cân đối hài hòa, hai tay đưa rộng sang hai bên, vươn cao, như cánh chim đang bay, đang múa. Nên người Khmer gọi là chim thần, chim múa.

Ma Ha Krút thường được cấu tạo theo hình khối. Tượng được đúc bằng chất liệu xi măng hoặc bằng chất liệu gỗ, rất đẹp, tinh xảo, có giá trị biểu trưng, giá trị nghệ thuật cao.

Phần trên là đầu chim đội mũ nhọn màu sắc, mắt to lồi, miệng ngậm viên ngọc xanh. Phần dưới là thân người, hai đôi tay tạo thành cánh chim, người vươn ra phía trước, đôi chân chụm lại như co chân bay. Phần thân người trang phục như cánh chim, phần chân quần bó sát. Nếu Ma Ha Krút cầu tạo hình khối bằng xi măng thì trang trí, màu sắc rất rực rỡ, thiên về gam nóng. Nếu tạo hình khối bằng chất liệu gỗ, thì màu sắc ít hơn, thiên về gam trầm, gam lạnh. Phổ biến là tượng khối bằng xi măng. Có một số vùng, tượng khối bằng gỗ, nhưng thường là ở các ngôi chùa cổ. Ví dụ: tượng gỗ ở chùa Phướn, chùa Ang ở Trà Vinh. Cũng có một số trường hợp biến đổi dị bản đầu và thân người, phần chân lại là chân chim, dáng thế gần như vũ nữ thiên thần Kây No, đầu đội mũ nhọn, áo bó sát người, thân người uốn cong như chim đang múa. Chim thần biến thể này còn tìm thấy ở chùa Bung Cók ở Hậu Giang.

3.3. Hình múa tiên nữ Tép Pro Nom

Tiên nữ là tượng hình khối tròn được cấu tạo từ chất liệu xi măng hoặc chất liệu gỗ, đa phần là chất liệu xi măng. Tiên nữ Tép Pro Nom được thể hiện với khuôn mặt một phụ nữ rạng rỡ, xinh đẹp, quyến rũ, tay cầm binh khí, uy nghi như một võ tướng. Người đứng thẳng, hai chân sát nhau tạo thế vững chắc. Thân người trang phục quần áo bó sát người, áo có hai tà vắt chéo từ bụng ra sau lưng, hai tay giơ lên cao, vươn rộng như đang bay, đang múa. Có trường hợp hình tượng tiên nữ Tép Pro Nom có biến đổi là tay cầm binh khí như cung tên, thanh đao tư thế vươn ra phía trước như chiến

dấu, chống lại lực lượng áclàchăng (Yak). Tiên nữ Tép Pro Nom thường cưỡi voi hoặc cưỡi ngựa như nữ tướng xống trận.

Tượng tiên nữ được bố trí ở những vị trí khác nhau trong mỗi chùa, như đặt ở gần phần đầu cột hiên, hoặc phía ngoài cửa chính diện chùa, hoặc ở vị trí trên cửa sổ chính diện của chùa.

3.4. Hình múa tiên nữ cá

Đầu và thân là tiên nữ, phần chân là đuôi cá đang uốn lượn, phần người vươn ra phía trước, ngực căng tròn, hai cánh tay giơ lên cao như cánh tiên đang bay lượn, tạo dáng, thế múa đẹp.

Hình tượng múa tiên nữ cá được cấu tạo theo hình khối tròn, bằng chất liệu xi măng có hoa văn họa tiết màu sắc rực rỡ. Tượng được bố trí ở phần đầu các cột hiên, hai tay như bay và đỡ mái hiên của chùa. Hình tượng múa, môtip múa gần như hình tượng múa vũ nữ thiên thần Kây No. Nói cách khác là dạng biến thể (dị bản) của vũ nữ thiên thần Kây No.

3.5. Hình múa thần đất Hềng Pro át Thỏ Ni

Thần đất được người Khmer tôn thờ như vị thần bảo hộ, đem lại sự ấm no cho muôn dân, và xua đuổi tà ma, ác quỷ, là niềm tin của cộng đồng người Khmer. Bởi vậy tạo hình là bức tượng khối tròn, tượng thần đứng giữa bông sen đang nở, uy nghi, bề thế, dưới dạng một tiên nữ đang vươn mình múa giữa dóa hoa sen. Đầu đội khăn mỏng như áng mây bay kết hợp với mái tóc dài như suối tóc chảy xuống hai bờ vai, một tay nâng mái tóc dài, ngực căng tròn uốn ra phía trước được phủ dưới lớp vải mỏng.

Tượng thần đất Hèng Pro Át Thò Ni được bố trí ở phía sau bệ thờ Phật trong chính điện chùa. Cũng có trường hợp hình tượng múa của thần được vẽ trên bức tường trong kiến trúc chùa với màu sắc rực rỡ.

3.6. Hình múa vũ nữ Apsara

Từ thế kỉ đầu Công nguyên, Bàlamôn giáo đã du nhập từ Ấn Độ và trở thành tôn giáo chính của giới quý tộc, đến thế kỉ XIII mới thay thế bằng Phật giáo Tiểu Thừa (Thêravada). Như vậy đã có trên mười thế kỉ Bàlamôn giáo tồn tại phát triển ở người Khmer, nên ảnh hưởng của Bàlamôn giáo không dễ bị phai mờ trong đời sống tinh thần của người Khmer Nam Bộ. Khi Phật giáo Tiểu Thừa đã phát triển bền vững thì ảnh hưởng của Bàlamôn giáo vẫn có phần lưu lại trong kiến trúc chùa Khmer. Cụ thể là tượng Linga và Apsara vẫn hiện hữu trong kiến trúc chùa tháp với sự sáng tạo, tiếp nhận, hòa nhập nhuần nhuyễn và cách điệu.

Tại chùa Bong Săn Rách, xã An Ninh, huyện Mỹ Túc, tỉnh Hậu Giang người ta thấy trên sân nền chính điện có ba Linga làm bằng thạch cao cao 40cm, đường kính đầu 20cm, được đặt vào ba ngòai miếu nhỏ hình vuông, mỗi cạnh 60cm, cao 1,3m ở đằng trước hai cửa chính hướng đông sân chùa. Như vậy, phải chăng Linga là đại diện cho một vật linh thiêng đối với người Khmer gắn với tín ngưỡng phồn thực cho nên họ đã đưa nó vào thờ trong miếu trên sân nền chùa nơi trang trọng của chính điện?⁽³⁾

Từ đó cho thấy, vũ nữ Apsara - một vũ nữ thiên thần của Bàlamôn giáo hiện hữu trong kiến trúc chùa tháp Khmer là

một lễ dương nhiên trong sự giao lưu, giao thoa văn hóa của cộng đồng người Khmer Nam Bộ. Một khía cạnh biểu hiện quan trọng của triết lí Phật giáo Tiểu Thừa là hướng thiện, trừ ác. Theo quan niệm của người Khmer Nam Bộ thì vũ nữ Apsara là một thần thiện. Trong trang trí và tranh vẽ trên các tường, trần của chùa là vẽ theo các sự tích, ví dụ: sự tích Thiên anh hùng ca Ramayana Ấn Độ (Riém Kê): sự tích Phật thoại về cuộc đời của đức Phật từ lúc sinh ra đến lúc vào cõi Niết Bàn; hay sự tích vũ nữ Apsara với sắc đẹp, tài múa giỏi, chinh phục thế giới thiên thần, thế giới trần gian, kể cả giới tu hành, nên hình vũ nữ Apsara được vẽ trên các bức tường, các trần của những ngôi chùa có nhiều màu sắc rực rỡ, đường nét tinh xảo, tính mĩ thuật cao và ở những vị trí quan trọng. Không những bức vẽ ở vị trí chính điện mà còn được vẽ ở nhà hội, nhà tăng của chùa Khmer.

Vũ nữ Apsara được miêu tả là vũ nữ thiên thần xinh đẹp tuyệt vời, đang lướt bay, uyển chuyển, múa điệu tiên bay, với nhiều kiểu, dáng, tạo hình đẹp, hấp dẫn làm mê say cõi Trời. Vũ nữ Apsara có những dáng điệu, tạo hình gần gũi với hình múa vũ nữ Kây No, phải chăng đã có sự ảnh hưởng, hòa quyện vũ nữ Apsara (Bàlamôn giáo) và vũ nữ Kây No (Phật giáo Tiểu Thừa). Nếu có thì đó cũng là điều tất yếu, có thể xảy ra trong tâm thức của cộng đồng người Khmer khi tồn tại hai tôn giáo Bàlamôn giáo và Phật giáo Tiểu Thừa trong tiến trình lịch sử

3. Trường Lưu (chủ biên). Văn hóa người Khmer vùng đồng bằng sông Cửu Long... Sđd, tr. 325.

hình thành phát triển tộc người và văn hóa tôn giáo của người Khmer Nam Bộ.

3.7. Hình múa *Chăng* (Yak)

Chăng (Yak) là một hình tượng, một nhân vật trong truyền thuyết thần thoại và trong nhiều lĩnh vực văn học nghệ thuật, có nét đặc trưng riêng biệt, là đại diện cho lực lượng tà, ác, phi nghĩa (loại nhân vật phản diện). Yak được khắc họa trong sân khấu Rô Băm, trong điêu khắc, kiến trúc luôn có sự biến đổi hình dạng rất đặc biệt. *Chăng* một nhân vật dữ tợn, khi có một đầu, khi có nhiều đầu, răng nanh dài, nhọn, mắt lồi, mũi to, mặt rất hung dữ. Quần áo luôn bó sát như một loại võ tướng. Với tài nghệ của các nghệ nhân, diện mạo mô típ *Chăng* được khắc họa rất độc đáo, thể hiện bản chất của nhân vật tà, ác. Có lẽ vì thế trong kiến trúc tháp Khmer, Yak được khắc họa ngay ở các mặt của tháp, ở vị trí quan trọng của tháp.

Tháp Khmer thường cấu trúc ba tầng, tầng một rộng, lớn; tầng hai nhỏ hơn tầng một; tầng ba nhỏ hơn tầng hai; đỉnh của tháp tạo thành hình tam giác (chóp nón) nhiều lớp. Trên đỉnh các tháp của chùa thường có tượng khối *Linga*. Hình múa Yak ở vị trí hai bên ở tầng một của tháp.

Hình múa *Chăng* (Yak) được đắp thành khối, tạo hình như võ tướng canh giữ cửa tháp. Mô típ chủ đạo của tạo hình múa Yak là hai chân khuyu, hai đầu gối hướng hai bên (thể tấn); hai tay gấp, một tay thấp một tay cao, như cầm một binh khí đưa ra phía trước ngực, thể người thẳng; trang phục quần áo bó sát người; đầu đội mũ nhọn theo hình chóp nhọn.

Toàn khối tượng hình múa Yak khỏe, chắc, có phần hung dữ.

3.8. Hình múa thiên thần

Phổ biến trên các mặt của kiến trúc tháp Khmer thường có hình múa thiên thần hình khối, được bố trí cân đối ở hai bên cửa tháp (tầng một) hoặc ở tầng hai của tháp. Kiến trúc tháp thường có bốn mặt, bốn hướng Đông, Tây, Nam, Bắc, mỗi hướng có hai hình múa thiên thần hướng thiện, bác ái, như hòa đồng tiến đưa phù hộ cho các linh hồn người quá cố trong tháp (cốt pi chết đầy).

Mô típ dáng thế múa của thiên thần có gì đó gần gũi với dáng thế tạo hình thần Siva của Bàlamôn giáo được cách điệu có tính nghệ thuật múa khá đậm nét.

Mô típ tạo hình múa cơ bản. Một chân làm trụ, kiễng gót chân và khuyu, một chân co (gập gối) cổ chân duỗi tự nhiên, các ngón chân hướng xuống dưới. Thân người và đầu ngả theo hướng chân co. Một tay bên phía chân có gập khuỷu tay, cổ tay uốn, các ngón tay sát nhau để hướng trước ngực, các ngón tay hướng lên trên. Tay còn lại giơ lên cao theo hình dây cung, khuỷu tay hơi gập, cổ tay cuốn, các ngón tay sát nhau, các ngón tay hướng ngang đầu, lòng bàn tay hướng lên trên.

Hình múa thiên thần bên kia tạo thế múa ngược lại (đối xứng), một hình múa chân trụ là chân phải, một hình múa chân trụ là chân trái. Hình múa thiên thần luôn ở thế cân đối. Đó là một quy ước tạo hình múa bất buộc, luôn ngược nhau. Có thể đó là quy luật thẩm mỹ trong quan niệm, tư duy cấu trúc trong nghệ thuật kiến trúc chùa, tháp nói

riêng, trong cấu trúc nghệ thuật nói chung của người Khmer Nam Bộ.

3.9. Hình người cầu nguyện trong kiến trúc nhà thiêu

Phổ biến trong cộng đồng người theo đạo Phật Tiểu Thừa, khi qua đời đều là hỏa táng (đưa vào nhà thiêu). Nhà thiêu được cấu trúc khá công phu, độc đáo với nhiều kiểu dáng, hoa văn họa tiết, trong đó có hình người được bố trí ở phía trên của nhà hỏa thiêu. Tạo hình người đó có thể là tượng Phật, cũng có thể là tượng Phật múa khúc cầu nguyện, có yếu tố múa, có liên quan tới múa lửa quanh nhà thiêu như một tục lệ của hỏa táng.

Tượng Phật ngồi bắt chân chữ ngũ trong khung lá đề được cách điệu. Một tay buông xuôi ở thế tự nhiên ở phía trước, một tay như cầm một bó đuốc, như tụng kinh, như múa khúc cầu nguyện cho linh hồn người quá cố được tịnh lạc về nơi vĩnh hằng.

3.10. Hình múa vũ nữ trong nhạc cụ

Trong nhiều lĩnh vực sinh hoạt văn hóa chùa cũng như tín ngưỡng, phong tục, tập quán thường có sự tham gia của hệ thống nhạc cụ Khmer. Trong đó quan trọng là các nhạc cụ gỗ, như đàn Runcet ôk, Runcet thung, Kóng thon, Runcet dek. Các nhạc cụ này thường cấu tạo theo hình thuyền, nên còn gọi là đàn thuyền. Đặc biệt hai đầu giá đỡ đàn thuyền thường có chạm khắc hình vũ nữ và tạo hình, tạo dáng, trang phục múa theo phong cách dân tộc.

4. Kết luận

4.1. Tôn giáo

Nghệ thuật múa (hình múa) trong chùa tháp của người Khmer ở vùng đồng bằng sông Cửu Long là một biểu hiện độc đáo trong nghệ thuật kiến trúc Khmer Nam Bộ. Nó hàm chứa những giá trị, những ý nghĩa, những tư duy sáng tạo và quan niệm thẩm mĩ của người Khmer Nam Bộ trong kiến trúc chùa tháp, trong văn hóa tôn giáo.

Chùa, tháp là biểu tượng, đặc trưng của Phật giáo Tiểu Thừa, tồn tại, phát triển rất sớm ở cộng đồng người Khmer Nam Bộ. Khoảng thế kỉ I sau Công nguyên, giới quý tộc Khmer đã theo Bàlamôn giáo du nhập từ Ấn Độ và trở thành tôn giáo quan trọng trong đời sống văn hóa tôn giáo của họ. Cùng thời, hoặc trước đó dân nghèo người Khmer Nam Bộ theo Phật giáo Tiểu Thừa, bởi Phật giáo Tiểu Thừa có những nét tương đồng gần gũi với tín ngưỡng dân gian như tục thờ thần Arák, thần Neakta. Mãi đến thế kỉ XIII Phật giáo Tiểu Thừa mới phát triển mạnh mẽ, bền vững trong toàn cộng đồng người Khmer và trở thành tôn giáo chính thống của cộng đồng người Khmer ở đồng bằng sông Cửu Long Nam Bộ.

Tuy Bàlamôn giáo đã dần dần suy tàn, nhưng ảnh hưởng của Bàlamôn giáo còn sâu đậm trong tâm thức, tình cảm của người Khmer Nam Bộ. Bởi vậy trong nghệ thuật kiến trúc chùa tháp Khmer vẫn còn bóng dáng của Bàlamôn giáo. Như vậy, dù hữu thức hay vô thức đã có sự hòa nhập, giao thoa giữa Bàlamôn giáo và Phật giáo Tiểu Thừa tồn tại trong kiến trúc chùa, tháp Khmer.

Điều này thấy rõ hình người múa trong kiến trúc chùa tháp hiện hữu trong

dời sống văn hóa, tôn giáo của cộng đồng. Đó là hình múa vũ nữ Aprasa, chim thần Garuda, chim thần Ma Ha Krút và cả Linga biểu tượng linh thiêng của Bàlamôn giáo. Đó là sự hỗn dung của văn hóa tôn giáo cùng tồn tại trong sinh hoạt văn hóa của cộng đồng người Khmer Nam Bộ, mà kiến trúc chùa tháp là một biểu hiện.

4.2. Chùa tháp

Nói tới Phật giáo Tiểu Thừa không thể không nói tới chùa tháp, nó có vai trò đặc biệt quan trọng trong đời sống văn hóa tinh thần của cộng đồng người Khmer. Phổ biến ở các phum sóc Khmer đều có một ngôi chùa. Theo thống kê chưa đầy đủ, hiện các phum sóc ở Đồng bằng sông Cửu Long có 600 ngôi chùa. Chùa được xây dựng trên một khuôn viên rộng lớn, có những hàng cây cao vút và với nhiều ngôi nhà với những công năng khác nhau.

Chùa là trung tâm sinh hoạt văn hóa tôn giáo, sinh hoạt văn hóa cộng đồng, nơi diễn ra lễ, hội, phong tục, tập quán, tín ngưỡng, văn hóa, xã hội và nghệ thuật. Chùa là nơi gửi gắm niềm tin, ước vọng, tâm linh của con người và gắn bó với vòng đời người, sinh, lão, bệnh, tử. Chùa là biểu tượng linh thiêng của Phật giáo Tiểu Thừa.

4.3. Nghệ thuật múa (hình múa) trong kiến trúc chùa tháp

Nghệ thuật múa (hình múa) là một đặc trưng, độc đáo trong kiến trúc chùa tháp Khmer ở đồng bằng sông Cửu Long. Nghệ thuật múa trở thành một thành tố trong nghệ thuật kiến trúc chùa tháp Phật giáo, không thể thiếu vắng. Phổ biến trong kiến trúc chùa tháp bao giờ cũng có hình múa với các dáng, thế, tạo hình khác nhau. Nhưng tổng thể có mô típ chủ đạo là vũ nữ là chim thần, là thần với những hình khối nổi và vẽ trên các tường, trần nhà chùa và đắp nổi trên các tháp.

Qua phần khảo cứu trên cho thấy mối quan hệ giữa tôn giáo, kiến trúc chùa tháp và nghệ thuật múa (hình múa) là mối quan hệ hữu cơ, trong chỉnh thể thống nhất, không thể chia cắt. Chúng là nét đặc trưng văn hóa của cộng đồng người Khmer ở đồng bằng sông Cửu Long. Mối quan hệ ấy được quy nạp vào sơ đồ dưới đây, thay cho lời kết của bài viết này.

